

NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG CHÚ Ý CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI MẮC HỘI CHỨNG TĂNG ĐỘNG GIẢM TẬP TRUNG THEO PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI

Nguyễn Như Mai - Bùi Khánh Ly
Trường Đại học Tân Trào
Email: NNMai@tqu.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục mầm non hòa nhập, việc hỗ trợ trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng tăng động giảm tập trung (ADHD) tại các cơ sở mầm non độc lập còn nhiều thách thức. Nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng ứng dụng phương pháp Montessori trong phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD học hòa nhập. Phương pháp Montessori có nhiều ưu thế nhờ tính cá nhân hóa, học thông qua thao tác và tôn trọng nhịp độ phát triển của trẻ; tuy nhiên hiệu quả ứng dụng còn phụ thuộc vào năng lực giáo viên và điều kiện triển khai. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng can thiệp giáo dục đối với trẻ ADHD trong giáo dục mầm non hòa nhập.

Từ khóa: Khả năng chú ý, tăng động giảm tập trung, học hòa nhập, phương pháp Montessori, trẻ 3 - 4 tuổi. Nhận bài: 21/01/2026; Biên tập: 22/01/2026; Phản biện: 26/01/2026; Duyệt đăng: 02/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non (GDMN) hòa nhập nhằm bảo đảm quyền học tập và phát triển cho mọi trẻ em, trong đó có trẻ mắc hội chứng tăng động giảm chú ý (ADHD). Ở độ tuổi 3 - 4, trẻ ADHD thường gặp khó khăn trong duy trì chú ý, kiểm soát hành vi và tham gia các hoạt động học tập có tổ chức, ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập.

Nghiên cứu này khảo sát thực trạng ứng dụng phương pháp Montessori trong phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD học hòa nhập tại các cơ sở GDMN độc lập. Kết quả cho thấy phương pháp Montessori có nhiều ưu thế nhờ tính cá nhân hóa, học thông qua thao tác và môi trường học tập có cấu trúc; tuy nhiên việc ứng dụng còn chưa đồng đều, giáo viên (GV) gặp khó khăn trong điều chỉnh hoạt động và thiếu bồi dưỡng chuyên môn. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả GD hòa nhập trẻ ADHD ở bậc mầm non.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- Khả năng chú ý được hiểu là trạng thái tâm lý đặc biệt của con người, thể hiện sự tập trung có chọn lọc của ý thức vào một hoặc một số đối tượng nhất định trong hoạt động, nhằm đảm bảo hiệu quả của quá trình nhận thức và hành động [1;tr. 78 - 82].

Ở trẻ MN, khả năng chú ý còn mang tính không chủ định là chủ yếu, thời gian tập trung ngắn và dễ bị chi phối bởi các kích thích bên ngoài [2;tr. 45 - 47;6].

- Hội chứng tăng động giảm chú ý là một rối loạn phát triển thần kinh, đặc trưng bởi ba nhóm biểu hiện chính: giảm chú ý, tăng động và bốc đồng, xuất hiện sớm và kéo dài, ảnh hưởng rõ rệt đến hoạt động học tập và thích nghi xã hội của trẻ [1;tr. 59 - 66].

Theo Barkley (2015), cốt lõi của ADHD không chỉ nằm ở sự thiếu tập trung mà còn liên quan đến

hạn chế trong chức năng điều hành và khả năng tự kiểm soát hành vi [3;tr. 31 - 39].

- Học hòa nhập là quá trình tổ chức GD nhằm đảm bảo mọi trẻ em, bao gồm trẻ có nhu cầu đặc biệt, được học tập trong môi trường GD chung, với sự điều chỉnh phù hợp về chương trình, phương pháp (PP) và điều kiện dạy học [8;tr. 8 - 12].

Trong GDMN, học hòa nhập nhấn mạnh việc tạo môi trường thân thiện, tôn trọng sự khác biệt cá nhân và tăng cường sự tham gia tích cực của trẻ có nhu cầu đặc biệt trong các hoạt động chung của lớp [7;tr. 23 - 26].

- PP Montessori là một PP giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng việc tổ chức môi trường học tập chuẩn bị sẵn, khuyến khích trẻ tự do lựa chọn hoạt động và học tập thông qua trải nghiệm với giáo cụ chuyên biệt [4; tr. 17 - 25].

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng PP Montessori có tác động tích cực đến sự phát triển khả năng chú ý, tính tự lập và năng lực tự điều chỉnh của trẻ nhỏ, đặc biệt đối với trẻ có khó khăn về hành vi và chú ý [3; tr. 65-72].

- Trẻ 3 - 4 tuổi (mẫu giáo bé) đang ở giai đoạn phát triển mạnh về nhận thức, ngôn ngữ và vận động; khả năng chú ý của trẻ còn hạn chế, chủ yếu là chú ý không chủ định và phụ thuộc nhiều vào hứng thú cá nhân [6; tr. 39 - 44)].

Theo Chương trình GDMN, đây là giai đoạn cần chú trọng tổ chức các hoạt động học thông qua chơi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm đa giác quan nhằm phát triển khả năng tập trung và ghi nhớ có chủ đích.

2.2. Nhận thức của GV về vai trò của việc phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng tăng động giảm tập trung học hòa nhập ở cơ sở GDMN độc lập

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên cơ sở điều tra 12 GV đang dạy lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi có

trẻ ADHD học hoà nhập tại cơ sở mầm non Casa Montessori Tuyên Quang và Học viện trẻ thơ Hà Nội.

Kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Mức độ nhận thức của GV về vai trò của việc phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng tăng động giảm tập trung

STT	Kết quả Nội dung	ĐTB	ĐLC	Mức độ
1	Trẻ ADHD cần rèn luyện khả năng chú ý	4.83	0.39	Hoàn toàn đồng ý
2	Trẻ ADHD nếu không được rèn luyện chú ý sớm sẽ gặp nhiều khó khăn trong học tập sau này	4.75	0.45	Hoàn toàn đồng ý
3	Cần phải cải thiện khả năng chú ý giúp giảm hành vi tăng động và bốc đồng	4.67	0.49	Hoàn toàn đồng ý
4	Khả năng chú ý là nền tảng để phát triển ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ	4.58	0.51	Hoàn toàn đồng ý
5	GVMN cần ưu tiên phát triển khả năng chú ý trong chương trình hòa nhập	4.83	0.39	Hoàn toàn đồng ý
6	Tôi hiểu rõ các đặc điểm khả năng chú ý của trẻ ADHD	3.42	0.90	Đồng ý
7	Tôi biết cách xây dựng hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD	3.25	0.87	Đồng ý
8	Tôi tự tin khi tổ chức các hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD	3.17	0.83	Đồng ý
9	Nhà trường có hỗ trợ tôi về chuyên môn GD trẻ ADHD	2.75	0.97	Phân vân
10	Tôi cần được bồi dưỡng thêm kiến thức về trẻ ADHD	4.92	0.29	Hoàn toàn đồng ý

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy GVMN có nhận thức rất cao về vai trò của việc phát triển khả năng chú ý đối với trẻ 3 - 4 tuổi mắc ADHD. Hầu hết các phát biểu liên quan đến tầm quan trọng của chú ý đối với học tập, hành vi và phát triển ngôn ngữ đều đạt điểm trung bình rất cao (ĐTB từ 4,58 đến 4,83), với mức độ đồng thuận “hoàn toàn đồng ý”. Điều này phản ánh sự thống nhất mạnh mẽ của GV về tính nền tảng và tính cấp thiết của việc rèn luyện khả năng chú ý cho trẻ ADHD trong GDMN hòa nhập.

Bên cạnh đó, GV cũng ý thức rõ nhu cầu cần được bồi dưỡng thêm kiến thức về trẻ ADHD, thể hiện qua mục 10 có ĐTB cao nhất (4,92; ĐLC = 0,29). Độ lệch chuẩn thấp ở các mục này cho thấy mức độ đồng thuận cao và nhận thức khá đồng nhất trong đội ngũ GV.

Tuy nhiên, các chỉ báo liên quan đến năng lực chuyên môn và sự tự tin trong thực hành (mục 6, 7, 8) chỉ đạt mức “đồng ý” với ĐTB dao động từ 3,17 đến 3,42 và ĐLC tương đối cao. Điều này cho thấy mặc dù GV nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển khả năng chú ý, nhưng hiểu biết chuyên sâu, kỹ năng xây dựng và tổ chức hoạt động can thiệp vẫn còn hạn chế.

Đáng chú ý, mục 9 có ĐTB thấp nhất (2,75) và mức đánh giá “phân vân”, phản ánh sự thiếu hụt trong hỗ trợ chuyên môn từ phía nhà trường đối với GV khi GD trẻ ADHD. Đây có thể xem là một rào cản quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các hoạt động phát triển khả năng chú ý trong thực tế.

Tóm lại, bảng số liệu cho thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa nhận thức và năng lực thực hành của GV, đồng thời nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về bồi dưỡng chuyên môn và tăng cường hỗ trợ từ nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả GD hòa nhập cho trẻ ADHD ở lứa tuổi mầm non.

2.3. Nhận thức của GV về nội dung phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng ADHD theo PP Montessori

Bảng 2. Mức độ nhận thức của GV về nội dung phát triển khả năng chú ý của trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng ADHD theo PP Montessori

STT	Nội dung	TBC	ĐLC	Mức đánh giá
1	Phát triển khả năng chú ý có chủ định	4.67	0.49	Hoàn toàn đồng ý
2	Phát triển khả năng duy trì chú ý	4.58	0.51	Hoàn toàn đồng ý
3	Phát triển khả năng chuyển hướng chú ý	4.25	0.62	Hoàn toàn đồng ý
4	Phát triển khả năng chọn lọc chú ý	4.08	0.67	Hoàn toàn đồng ý
5	Phát triển chú ý kết hợp vận động	3.92	0.72	Hoàn toàn đồng ý
6	Phát triển chú ý thông qua hoạt động học tập	4.33	0.65	Hoàn toàn đồng ý
7	Hình thành KN tự kiểm soát và tự điều chỉnh chú ý	3.75	0.76	Hoàn toàn đồng ý

Kết quả Bảng 2 cho thấy GV có nhận thức tích cực về nội dung phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD theo PP Montessori, với hầu hết các nội dung đạt mức “hoàn toàn đồng ý” và “đồng ý”. Các nội dung được đánh giá cao nhất là phát triển chú ý có chủ định (TBC = 4,67) và duy trì chú ý (TBC = 4,58), phản ánh sự thống nhất cao của GV về vai trò trung tâm của hai dạng chú ý này trong can thiệp ADHD.

Các nội dung liên quan đến chuyển hướng chú ý và phát triển chú ý thông qua hoạt động học tập cũng được đánh giá cao (TBC lần lượt là 4,25 và 4,33), cho thấy GV nhận thức rõ việc lồng ghép phát triển chú ý trong các chu trình hoạt động Montessori.

Ngược lại, các nội dung như chú ý kết hợp vận động và KN tự điều chỉnh chú ý có TBC thấp hơn (3,92 và 3,75), cho thấy nhận thức của GV còn hạn chế đối với các nội dung mang tính trị liệu – điều chỉnh hành vi, vốn là thành tố then chốt đối với trẻ ADHD. Điều này cũng cố nhu cầu bồi dưỡng chuyên sâu cho GV về các nội dung can thiệp Montessori

định hướng trị liệu và tự điều chỉnh cho trẻ ADHD.

2.4. Thực trạng sử dụng PP và hình thức tổ chức hoạt động

Bảng 3. Mức độ sử dụng PP và hình thức phát triển khả năng chú ý

STT	Hình thức tổ chức hoạt động	TBC	ĐLC	Mức đánh giá
1	Tổ chức hoạt động cá nhân	3,08	0,76	Tốt
2	Tổ chức hoạt động nhóm nhỏ	2,50	0,96	Trung bình
3	Tổ chức hoạt động nhóm lớn	1,42	0,67	Yếu

Hoạt động cá nhân đạt giá trị trung bình $M = 3,08$, với $SD = 0,76$, phản ánh mức độ sử dụng ở mức tốt và có sự thống nhất tương đối giữa các GV. Kết quả này phù hợp với nguyên tắc cá nhân hóa trong PP Montessori, đồng thời đáp ứng đặc điểm chú ý ngắn, dễ bị phân tán của trẻ ADHD.

Đối với hoạt động nhóm nhỏ, giá trị trung bình chỉ đạt $M = 2,50$, với $SD = 0,96$, tương ứng mức trung bình. Độ lệch chuẩn khá lớn cho thấy sự khác biệt đáng kể trong cách thức tổ chức giữa các GV. Điều này phản ánh việc GV chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của hoạt động nhóm nhỏ trong việc phát triển chú ý có chủ định và KN xã hội cho trẻ ADHD.

Hoạt động nhóm lớn có giá trị trung bình thấp nhất ($M = 1,42$; $SD = 0,67$) cho thấy hình thức này được đánh giá là kém hiệu quả đối với trẻ ADHD. Kết quả này phản ánh sự thống nhất cao trong đánh giá của GV và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ ADHD, vốn gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì chú ý và kiểm soát hành vi trong môi trường đông trẻ.

2.5. Thực trạng sử dụng giáo cụ Montessori trong phát triển khả năng chú ý

Bảng 4. Mức độ sử dụng giáo cụ Montessori phục vụ phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD

Nội dung	TBC	ĐLC	Mức đánh giá
Sử dụng giáo cụ Montessori phát triển khả năng chú ý	2,67	0,78	Khá

Kết quả cho thấy mức độ sử dụng giáo cụ Montessori phục vụ phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD đạt giá trị trung bình $M=2,67$, với độ lệch chuẩn $SD=0,78$, tương ứng với mức đánh giá *khá*. Điều này cho thấy GV đã bước đầu nhận thức được vai trò của giáo cụ Montessori trong việc hỗ trợ phát triển khả năng chú ý cho trẻ mắc hội chứng tăng động giảm tập trung, đồng thời đã có những nỗ lực nhất định trong việc đưa giáo cụ vào quá trình tổ chức các hoạt động GD hằng ngày.

Tuy nhiên, giá trị trung bình ở mức *khá* cũng phản ánh rằng việc sử dụng giáo cụ Montessori

chưa thực sự đạt đến mức hiệu quả cao và chưa thể hiện rõ tính chất can thiệp có chủ đích đối với trẻ ADHD. Trên thực tế, phần lớn GV mới chỉ sử dụng giáo cụ theo định hướng mục tiêu chung của chương trình GDMN, chưa gắn chặt với mục tiêu phát triển chú ý có chủ định cho nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt. Việc lựa chọn giáo cụ còn mang tính kinh nghiệm, chưa dựa trên phân tích sâu về đặc điểm chú ý, khả năng tập trung và mức độ đáp ứng của từng trẻ.

Bên cạnh đó, GV chưa điều chỉnh đầy đủ các yếu tố quan trọng trong quá trình sử dụng giáo cụ, như thời gian thao tác, mức độ phức tạp của nhiệm vụ, trình tự hoạt động và cách thức trình bày giáo cụ. Đối với trẻ ADHD, những yếu tố này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm duy trì sự tập trung, hạn chế xao nhãng và tăng khả năng kiểm soát hành vi. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy các điều chỉnh này chưa được thực hiện một cách hệ thống và có kế hoạch.

Độ lệch chuẩn cao ($SD=0,78$) cho thấy sự khác biệt khá rõ rệt giữa các GV trong năng lực và mức độ thành thạo khi sử dụng giáo cụ Montessori. Một số GV có khả năng lựa chọn và khai thác giáo cụ phù hợp với đặc điểm chú ý của trẻ, trong khi nhiều GV khác còn lúng túng, thiếu kiến thức chuyên sâu về GD đặc biệt cũng như về nguyên lý cá nhân hóa trong PP Montessori. Điều này phản ánh sự thiếu đồng đều về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn trong đội ngũ GVMN hiện nay.

2.6. Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển khả năng chú ý

Bảng 5. Mức độ kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD

Nội dung	TBC	ĐLC	Mức đánh giá
Kỹ năng lập kế hoạch phát triển khả năng chú ý	2,25	0,75	Trung bình

Kết quả cho thấy kỹ năng lập kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD đạt giá trị trung bình $M=2,25$, với độ lệch chuẩn $SD=0,75$, tương ứng mức đánh giá *trung bình*. Đây là nội dung có điểm trung bình thấp nhất trong các nội dung khảo sát, cho thấy đây là khâu còn nhiều hạn chế nhất trong thực tiễn tổ chức GD cho trẻ ADHD theo PP Montessori.

Kết quả này phản ánh rằng phần lớn GV còn gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động có tính hệ thống và khoa học. Cụ thể, GV chưa xác định rõ mục tiêu phát triển khả năng chú ý cho trẻ ở từng giai đoạn, chưa xây dựng được tiến trình can thiệp phù hợp với mức độ phát triển và đặc điểm cá nhân của từng trẻ. Các kế hoạch thường mang tính

chung chung, thiếu sự phân hóa và chưa thể hiện rõ vai trò của GV như một người quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh môi trường học tập theo tinh thần Montessori.

Ngoài ra, nhiều kế hoạch hoạt động mới chỉ dừng lại ở việc liệt kê nội dung và giáo cụ sử dụng, mà chưa làm rõ mối quan hệ giữa mục tiêu - nội dung - PP - hình thức tổ chức - tiêu chí đánh giá. Việc xác định tiêu chí đánh giá sự tiến bộ về khả năng chú ý của trẻ còn mờ nhạt, chủ yếu dựa trên cảm nhận chủ quan của giáo viên, chưa có công cụ hay thang đo cụ thể để theo dõi sự thay đổi một cách khách quan và liên tục.

Đặc biệt, tính cá nhân hóa - một nguyên tắc cốt lõi của PP Montessori - chưa được thể hiện rõ trong quá trình lập kế hoạch. GV ít chú ý đến việc thiết kế các hoạt động riêng phù hợp với đặc điểm chú ý, tốc độ học tập và hứng thú cá nhân của trẻ ADHD. Đồng thời, tinh thần “can thiệp tối thiểu”, tức là tạo điều kiện cho trẻ tự hoạt động, tự khám phá và tự điều chỉnh hành vi, cũng chưa được vận dụng một cách đầy đủ trong các kế hoạch giáo dục.

2.7. Đánh giá chung

Tổng hợp kết quả phân tích dựa trên giá trị trung bình và độ lệch chuẩn cho thấy thực trạng tổ chức hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3 - 4 tuổi mắc hội chứng tăng động giảm tập trung theo PP Montessori hiện nay còn tồn tại nhiều hạn chế cả về nhận thức lẫn KN thực hành của GV.

Nhìn chung, nhận thức của GV về vai trò và ý nghĩa của việc phát triển khả năng chú ý cho trẻ ADHD đạt mức khá, cho thấy GV đã có sự quan tâm nhất định đến nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt. Tuy nhiên, mức độ nhận thức này chưa đồng đều và còn thiếu chiều sâu chuyên môn, đặc biệt là kiến thức về đặc điểm tâm lý - nhận thức của trẻ ADHD và nguyên lý can thiệp của PP Montessori trong giáo dục đặc biệt.

Trong thực tiễn tổ chức hoạt động, GV còn thiên lệch về hình thức tổ chức cá nhân đơn lẻ, chưa khai thác hiệu quả các hình thức tổ chức linh hoạt khác như hoạt động nhóm nhỏ, hoạt động trải nghiệm hay hoạt động theo góc. Điều này làm hạn chế cơ hội tương tác xã hội và rèn luyện khả năng chú ý có chủ định của trẻ trong các bối cảnh đa dạng...

3. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng nhận thức và việc tổ chức các hoạt động phát triển khả năng chú ý cho trẻ 3 - 4 tuổi mắc ADHD theo PP Montessori trong bối cảnh GDMN hòa nhập. Kết quả cho thấy GV có nhận thức tích cực về vai trò của phát triển chú ý và tầm quan trọng của can thiệp sớm, song năng lực thực hành còn hạn chế. Hiểu biết chuyên sâu, kỹ năng tổ chức hoạt động và mức độ tự tin trong áp dụng Montessori của GV mới đạt mức trung bình. Hoạt động cá nhân được ưu tiên, trong khi hình thức nhóm nhỏ và việc sử dụng giáo cụ Montessori chưa hiệu quả, thiếu tính hệ thống. Những kết quả này khẳng định tiềm năng của PP Montessori đối với trẻ ADHD, đồng thời đặt ra yêu cầu bồi dưỡng chuyên môn và hoàn thiện điều kiện triển khai trong GDMN ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. American Psychiatric Association (2013). *Diagnostic and statistical manual of mental disorders* (5th ed.).
- [2]. Lillard, A. S. (2017). *Montessori: The science behind the genius*.
- [3]. Phạm Minh Hạc (Chủ biên). (2016). *Tâm lý học giáo dục*. Nxb. Giáo dục Việt Nam
- [4]. Nguyễn Thị Hòa (2019). *Giáo dục học mầm non*. Nxb. đại học sư phạm
- [5]. Trần Thị Minh Đức (2018). *Giáo dục hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.

Preschool teachers' awareness and developing attention ability for 3 - 4 years old children with Attention Deficit Hyperactivity Disorder (ADHD) using the Montessori method.

Nguyen Nhu Mai - Bui Khanh Ly
 Tan Trao University
 Email: NNMai@tqu.edu.vn.

Abstract: *In the context of inclusive preschool education, supporting 3 - 4 years old children with Attention Deficit Hyperactivity Disorder (ADHD) in independent preschools still faces many challenges. This study aims to investigate the current application of the Montessori method in developing attention skills for inclusive ADHD children. The Montessori method has many advantages due to its personalized approach, hands-on learning, and respect for the child's developmental pace. However, its effectiveness depends on the teachers' capabilities and implementation conditions. The study contributes to providing practical foundations for improving the quality of educational interventions for children with ADHD in inclusive preschool education.*

Keywords: *Attention ability, ADHD, inclusive education, Montessori method, 3 - 4years old children.*